

Bản án số: 34/2024/HS-ST

Ngày 30 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Cao Đức

2. Bà Nguyễn Thị Kính

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thiện Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 274/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Bùi Quốc T; sinh năm 1967, tại Thành phố Hà Nội; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: 20 H, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: C N, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Công an hưu trí; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Công T1 (đã chết) và bà Đỗ Thị T2; có vợ Nguyễn Thị P và 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/5/2023 đến nay. (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Trọng Quang T3, sinh năm 1982 - Luật sư của Công ty L1, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 05/01/2019, tại khu vực bờ kè kênh T, Đại úy Bùi Quốc T, là cán bộ Công an P1, Quận H cùng lực lượng bảo vệ dân phố phát hiện anh Lư Vĩ Q có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nên tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính, đưa về trụ sở Công an phường để xử lý. Ngày 06/01/2019, Bùi Quốc T bàn giao lại hồ sơ và đối tượng cho ca trực của đồng chí Trung tá Phạm Hồng K - Phó trưởng Công an phường chỉ đạo thực hiện. Ban chỉ huy Công an P1, Quận H tiếp tục giao cho Bùi Quốc T và Đại úy Trần Lê V - Cán bộ phòng chống tội phạm phụ trách tiến hành xác minh và lập hồ sơ xử lý Lư Vĩ Quyền theo quy định pháp luật.

Sau khi biết tin Q bị bắt, khoảng 01 giờ ngày 06/01/2019, bà Văn Tứ M (là mẹ của anh Q) đến Công an phường để tìm hiểu sự việc thì gặp Bùi Quốc T (là cán bộ Công an phòng chống tội phạm Công an P1, Quận H phụ trách lập hồ sơ xử lý hành chính) để nhờ giúp đỡ bảo lãnh cho Q về với gia đình, không phải đi cai nghiện. Tuy nhiên, T bảo bà M đi về do đang trong quá trình lập hồ sơ, giữa hai bên chưa trao đổi gì.

Đến khoảng 10 giờ ngày 06/01/2019, Ngô Thị Mỹ L (vợ của Q) đến Công an P1, Quận H gặp T và đặt vấn đề là có thể lo cho Q về, không đi cai nghiện ma túy bắt buộc được không. T nói trường hợp của Q không về ngay được vì đã có Quyết định đưa người vào Cơ sở xã hội Thanh thiếu niên 2 để cắt cơn, giải độc trong thời gian chờ lập hồ sơ, nếu muốn cho Q về thì phải chờ xác minh lý lịch. L nói T cố gắng giúp Q được về nhà và hẹn sẽ cùng đi với bà M để hai bên gặp nhau nói chuyện. Khoảng 11 giờ ngày 06/01/2019, T hẹn gặp L và bà M tại quán cà phê “Nhi Phong” (số E V, Phường A, Quận H) để trao đổi vụ việc cụ thể hơn. T hứa hẹn sẽ lo cho Q về với gia đình trong vòng 45 ngày và ra giá là 25.000.000 đồng. Nếu không lo được cho Q về thì T sẽ trả lại số tiền trên. L đồng ý và cùng bà M về nhà lấy số tiền 25.000.000 đồng bỏ vào phong bì màu trắng rồi đi đến quán C để đưa cho T.

Đến ngày 10/01/2019, qua công tác nắm tình hình, Công an P1, Quận H phát hiện vụ việc và mời L đến trụ sở làm việc, L thừa nhận việc có đưa tiền cho Bùi Quốc T để lo cho Q không phải đi cai nghiện bắt buộc. L đã khai nhận với đồng chí Phạm Hồng K về việc ngày 06/01/2019, L có đưa cho Bùi Quốc T số tiền 25.000.000 đồng để nhờ T lo cho Q không bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Sau đó, đồng chí K báo cáo sự việc với đồng chí Bùi Đức T4 - Trưởng Công an P1, Quận H. Qua làm việc, T thừa nhận việc làm của mình và hẹn sau 03 ngày sẽ hoàn trả số tiền 25.000.000 đồng cho L. Tuy nhiên, sau 03 ngày, T không trả tiền cho L như đã hứa, Công an phường đã báo cáo sự việc đến Công an Q1 và sau đó có Quyết định điều chuyển công tác T về đội Chính trị hậu cần chờ xử lý kỷ luật.

Qua kiểm điểm, T thừa nhận sai phạm nêu trên. Ngày 24/01/2019, Ngô Thị Mỹ L đã nhận lại số tiền 25.000.000 đồng từ Bùi Quốc T. Ngày 18/3/2019, Công an Thành phố H ra Quyết định xử lý kỷ luật đối với Bùi Quốc T với hình thức hạ bậc lương và cho nghỉ hưu.

Căn cứ ghi nhận của Đoàn thanh tra Bộ C1 về việc xem xét xử lý không đúng quy định pháp luật đối với trường hợp sai phạm của Bùi Quốc T trong vụ việc trên. Ngày 21/4/2021, Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Thành phố H thống nhất quyết nghị chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 để giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm theo thẩm quyền đối với sai phạm nêu trên của Bùi Quốc T.

Ngày 25/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 đề nghị gia hạn thời hạn kiểm tra, xác minh nguồn tin về tội phạm. Ngày 26/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 ra Quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết nguồn tin về tội phạm.

Ngày 08/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 ra Quyết định phục hồi việc giải quyết nguồn tin về tội phạm và Quyết định khởi tố vụ án “Nhận hối lộ” và “Đưa hối lộ”, quyết định khởi tố bị can đối với Bùi Quốc T về tội “Nhận hối lộ” và khởi tố bị can đối với Ngô Thị Mỹ L về tội “Đưa hối lộ”. Do bị can L không có mặt tại nơi cư trú, bỏ đi khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã và tách vụ án, tạm đình chỉ điều tra đối với hành vi “Đưa hối lộ” do L thực hiện. Bà Văn Tứ M vắng mặt tại địa phương đi đâu không rõ nên Cơ quan điều tra ra quyết định truy tìm để làm rõ hành vi liên quan đến tội danh của Bùi Quốc T và Ngô Thị Mỹ L.

Quá trình điều tra, Bùi Quốc T khai nhận: T là người được phân công xử lý hồ sơ Lư Vĩ Q - là đối tượng bị xem xét lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do nghiện chất ma túy. Vào ngày 06/01/2019, tại quán C - Số E V, Phường A, Quận H, Ngô Thị Mỹ L chủ động đặt vấn đề với T về việc không lập hồ sơ xử lý hành chính đối với Lư Vĩ Q, T đồng ý và nhận số tiền 25.000.000 đồng từ L để thực hiện theo đề nghị trên. Thanh dự định dùng số tiền trên để liên hệ, tác động Công an các địa phương mà Q khai có cư trú để Công an địa phương xác nhận Quyền có thực tế cư trú, qua đó xác định Q không phải là đối tượng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Từ đó, T sẽ tham mưu cho Ban P1, Quận H đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường A, Quận H ra quyết định hủy quyết định đưa Quyền vào cơ sở xã hội Thanh Thiếu niên 2, rồi đưa Q về bàn giao cho gia đình. Tuy nhiên, do bị bệnh nên T phải điều trị tại Bệnh viện 30/4, do đó Thanh chưa thực hiện được việc liên hệ Công an các địa phương xác minh nơi cư trú thì bị Công an P1, Quận H phát hiện sự việc. T không có ý định gian dối để chiếm đoạt tiền của L và bà M. Việc nhận tiền để xử lý hồ sơ cho Q không phải là đối tượng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là trong khả năng T có thể thực hiện được. T đã hoàn trả lại số tiền trên cho L.

Đối với hồ sơ Lư Vĩ Q, Công an P1, Quận H vẫn tiến hành lập hồ sơ xử lý theo quy định pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 238/CT-VKSQ8 ngày 20/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Bùi Quốc T về tội “Nhận hối lộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 354 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Quốc T về tội “Nhận hối lộ”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 354; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Quốc T từ 02 năm đến 03 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Quốc T trình bày lời bào chữa như sau: Thống nhất với tội danh “Nhận hối lộ” và điều khoản mà Viện Kiểm sát truy tố đối với bị cáo Bùi Quốc T. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, cần xem xét để được khoan hồng như: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về lỗi lầm của mình gây ra. Bị cáo đã chủ động trả lại tiền cho L khắc phục hậu quả nên đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo đã bị xử lý kỷ luật hạ bậc lương, nghỉ hưu sớm cho thấy sự nghiêm minh của cơ quan nơi công tác. Bị cáo công tác trong ngành nhiều năm chưa hề vi phạm, vì thấy đương sự có mẹ già, vợ mang thai, hoàn cảnh neo đơn nên bị cáo cảm động hứa hẹn giúp đỡ. Nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hình phạt áp dụng đối với bị cáo với mức án khoan hồng nhất để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, sửa đổi bản thân trở thành người công dân tốt sống có ích cho xã hội.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tranh luận đối đáp: Việc bị cáo đã chủ động trả lại số tiền 25.000.000 đồng cho Ngô Thị Mỹ L, đây là của hối lộ nên quan điểm Viện kiểm sát không chấp nhận áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Còn đối với các tình tiết giảm nhẹ khác thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Quốc T đã khai nhận: Bị cáo là Cán bộ phòng chống tội phạm Công an P1, Quận H, là người được phân công xử lý hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với đối tượng Lư Vĩ Q. Biết bị cáo

T là người được giao thẩm quyền lập hồ sơ, Ngô Thị Mỹ L (là vợ của Lư Vĩ Q) đã chủ động liên hệ đặt vấn đề để T tác động hồ sơ giúp cho Q không thuộc đối tượng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Lợi dụng vào chức vụ và quyền hạn mình được giao, T đồng ý với yêu cầu của Ngô Thị Mỹ L và nhận lợi ích vật chất từ L là số tiền 25.000.000 đồng vào ngày 06/01/2019, tại quán C - Số E V, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Lư Vĩ Q có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, là đối tượng bị lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính và Pháp lệnh 09/2014/UBTVQH13. Lợi dụng quyền hạn của mình, T dự định sẽ tác động Công an phường, xã nơi cư trú của Q để xác nhận Q là người có nơi cư trú ổn định, qua đó xác định Q không phải là đối tượng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Từ đó, T sẽ tham mưu cho Ban P1, Quận H đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường A, Quận H ra quyết định hủy bỏ quyết định đưa Lư Vĩ Quyền vào cơ sở xã hội Thanh Thiếu niên 2, rồi đưa Q về bàn giao cho gia đình. Tuy nhiên, T chưa thực hiện được thì đến ngày 10/01/2019, vụ việc T nhận tiền từ Ngô Thị Mỹ L đã bị phát hiện.

[4] Như vậy, bị cáo Bùi Quốc T là người có chức vụ, quyền hạn nhưng đã lợi dụng chức vụ và quyền hạn của mình để làm việc vì lợi ích, theo yêu cầu của người khác để nhận số tiền 25.000.000 đồng từ người đưa hối lộ là Ngô Thị Mỹ L.

Điều 354 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Nhận hối lộ” như sau:

“1. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn trực tiếp hoặc qua trung gian nhận hoặc sẽ nhận bất kỳ lợi ích nào sau đây cho chí nh bản thân người đó hoặc cho người hoặc tổ chức khác để làm hoặc không làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng đã bị xử lý kỷ luật về hành vi này mà còn vi phạm hoặc đã bị kết án về một trong các tội quy định tại Mục 1 Chương này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

...

5. Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm, có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[5] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm trật tự quản lý hành chính Nhà nước, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức, làm ảnh hưởng đến uy tín của Cơ quan Nhà nước, mất niềm tin ở nhân

dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Đặc biệt là khi Đảng và Nhà nước đang quyết tâm phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Bùi Quốc T đã phạm vào tội “Nhận hối lộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 354 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, đặc biệt là trong khi Đảng và Nhà nước ta đang quyết tâm phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lấy lại niềm tin của Nhân dân.

[7] Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Nhận hối lộ” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8] Người bào chữa cho bị cáo Bùi Quốc T thống nhất về tội danh và điều khoản truy tố. Đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) do bị cáo đã chủ động trả lại số tiền 25.000.000 đồng cho Ngô Thị Mỹ L để khắc phục hậu quả. Xét số tiền 25.000.000 đồng mà bị cáo nhận từ L là của hối lộ nên việc bị cáo trả lại số tiền này không thể coi là đã “*khắc phục hậu quả*” nên không có căn cứ chấp nhận. Đối với các tình tiết giảm nhẹ khác là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

[9] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn; hiện bị cáo đã nghỉ hưu, không còn giữ chức vụ nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Qua điều tra xác định số tiền 25.000.000 đồng bị cáo Bùi Quốc T nhận từ Ngô Thị Mỹ L là của hối lộ, phương tiện phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, sau khi bị phát hiện, bị cáo T đã trả lại cho L số tiền này và hiện L đã bị khởi tố, bị truy nã nên không thể xem xét xử lý số tiền của hối lộ trong vụ án này.

[11] Ngô Thị Mỹ L có hành vi đưa hối lộ cho bị cáo T, đã bị khởi tố về tội “Đưa hối lộ” nhưng hiện đang bị truy nã và Cơ quan điều tra đã tách vụ án, tạm đình chỉ điều tra đối với L nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[12] Đối với bà Văn Tứ M hiện không có mặt tại nơi cư trú, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm để làm rõ hành vi liên quan đến vụ án “Nhận hối lộ”, “Đưa hối lộ” do T và L thực hiện nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[13] Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tiếp tục khẩn trương điều tra, truy xét và làm rõ hành vi có dấu hiệu tội “Đưa hối lộ” và xử lý nghiêm minh đối với Ngô Thị Mỹ L và đối tượng Văn Tứ M.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 354; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Bùi Quốc T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Nhận hối lộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Bùi Quốc T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc